|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HƯNG HÀ  TRƯỜNG TH & THCS THÁI HƯNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ và thơ lục bát.  - Thực hành tiếng Việt. | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | **25** | **5** | **15** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
|  |  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **- Thơ và thơ lục bát**  **- Thực hành tiếng Việt** | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, phương thức biểu đạt của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Nhận ra từ đơn, từ phức(Từ ghép và từ láy). Từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ,...  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. | 5TN | 3TN | | 2TL |  |
| **2** | **Viết** |  | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi thứ nhất, chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  | |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30%** | **30%** | | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | | |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

**MẸ**

Lặng rồi cả tiếng con ve,  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,  
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru,  
Lời ru có gió mùa thu,  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về,  
 Những ngôi sao thức ngoài kia,  
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con,  
 Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Mẹ, Trần Quốc Minh, theo *Thơ chọn với lời bình,*

NXB GD, 2002, tr 28-29 )

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

1. Ngũ ngôn;
2. Lục bát;
3. Song thất lục bát;
4. Tự do.

**Câu 2. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong câu thơ:**

***Những ngôi sao thức ngoài kia***

***Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.***

1. Ẩn dụ, nhân hóa;
2. So sánh, điệp ngữ;
3. So sánh, nhân hóa;
4. Ẩn dụ, điệp ngữ.

**Câu 3.Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?**

1. Tự sự;
2. Miêu tả;
3. Biểu cảm;
4. Nghị luận.

**Câu 4.Những âm thanh nào được tác giả nhắc tới trong bài thơ?**

1. Tiếng ve;
2. Tiếng ve, tiếng võng, tiếng ru à ời;
3. Tiếng gió;
4. Tiếng võng.

**Câu 5. Dãy từ nào sau đây là từ ghép?**

1. Con ve, tiếng võng, ngọn gió;
2. Con ve, nắng oi, ạ ời, ngoài kia, gió về;
3. Con ve, tiếng võng, lặng rồi, ạ ời;
4. Con ve, bàn tay, ạ ời, kẽo cà.

**Câu 6. Dòng nào nêu đúng nội dung của bài thơ trên?**

1. Thời tiết nắng nóng khiến cho những chú ve cũng cảm thấy mệt mỏi;
2. Nỗi vất vả cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu vô bờ bến mẹ dành cho con;
3. Bạn nhỏ biết làm những việc vừa sức để giúp mẹ;
4. Bài thơ nói về việc mẹ hát ru và quạt cho con ngủ.

**Câu 7.Theo em từ “giấc tròn” trong bài thơ có nghĩa là gì?**

1. Con ngủ ngon giấc.
2. Con ngủ mơ thấy trái đất tròn.
3. Không chỉ là giấc ngủ mà còn là cả cuộc đời con.
4. Con ngủ chưa ngon giấc.

**Câu 8.Văn bản thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người mẹ?**

A. Nỗi nhớ thương người mẹ;

B. Lòng biết ơn, trân trọng với người mẹ;

C. Tình yêu thương của người con với mẹ;

D. Tình yêu thương, nỗi nhớ, lòng biết ơn, trân trọng đối với mẹ.

**Câu 9.**Cảm nhận của em về câu thơ:*“ Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*.”

**Câu 10.**Suy nghĩ về vai trò của tình mẹ đối với mỗi người.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Trong cuộc sống, những người thân yêu luôn dành cho em những điều tốt đẹp nhất. Em hãy kể lại một trải nghiệmsâu sắc của mình với người thân(Ông, bà, cha, mẹ...) để thể hiện sự trân trọng tình cảm ấy.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

**PHẦN ĐỌC HIỂU(6,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **B** | **0,5** |
|  | **2** | **C** | **0,5** |
|  | **3** | **C** | **0,5** |
|  | **4** | **B** | **0,5** |
|  | **5** | **A** | **0,5** |
|  | **6** | **B** | **0,5** |
|  | **7** | **A** | **0,5** |
|  | **8** | **D** | **0,5** |
|  | **9** | *HS có thể nêu cảm nhận như sau:*  *-* Nghệ thuật: *Câu thơ “Mẹ là ngọn gió của con suốt đời” sử dụng phép so sánh.*  - Tác dụng: Câu thơ khẳng định một cách thấm thía tình mẹ bao la, vĩnh hằng nhất.  *Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.* | **1,0** |
|  | **10** | HS có thể nêu suy nghĩ như sau:  - Tình mẹ chính là một thứ tình cảm cao quý bởi đó chính là mối quan hệ gắn bó ruột thịt giữa mẹ và con cái.  - Tình mẹ chính là diểm tựa vững chắc cho con trên mỗi bước đường đời.  *Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.* | **1,0** |

**II. PHẦN VIẾT (4,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
|  | **Mức 5**  **(Xuất sắc)** | **Mức4**  **(Giỏi)** | **Mức 3**  **(Khá)** | **Mức2**  **(Trung bình)** | **Mức 1**  **(Yếu)** |
| **Chọn được trải nghiệm để kể** | Lựa chọn được trải nghiệm sâu sắc | Lựa chọn được trải nghiệm có ý nghĩa | Lựa chọn được trải nghiệm để kể | Lựa chọn được trải nghiệm để kể nhưng chưa rõ ràng | Chưa có trải nghiệm để kể |
| **0,5 điểm** | **0,5đ** | **0,4đ** | **0,3đ** | **0,2đ** | **0,1đ** |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung trải nghiệm phong phú; các sự kiện chi tiết, rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm tương đối đầy đủ; sự kiện, chi tiết khá rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm còn sơ sài; các sự kiện, chi tiết chưa rõ ràng, hay vụn vặt. | Chưa rõ nội dung trải viết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể. |
| **1,25 điểm** | **1,25đ** | **1,0 đ** | **0,75 đ** | **0,5 đ** | **0,25 đ** |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn  Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **0,5 điểm** | **0,5đ** | **0,4đ** | **0,3đ** | **0,2đ** | **0,1đ** |
| **Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm để kể** | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Chưa thể hiệnđược cảm xúc trước trải nghiệm được kể. |
| **0,5 điểm** | **0,5đ** | **0,4đ** | **0,3đ** | **0,2đ** | **0,1đ** |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất |
| **0,25 điểm** | **0,25 đ** | **0,2 đ** | **0,15 đ** | **0,1 đ** | **0 đ** |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **0,5 điểm** | **0,5đ** | **0,4đ** | **0,3đ** | **0,2đ** | **0,1đ** |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **0,25 điểm** | **0,25 đ** | **0,2 đ** | **0,15 đ** | **0,1 đ** | **0 đ** |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **0,25 điểm** | **0,25 đ** | **0,2 đ** | **0,15 đ** | **0,1 đ** | **0 đ** |